

YẾU TỐ THÀNH CÔNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

TS. PHẠM QUỐC VIỆT – Đại học Tài chính Marketing
CAO SƠN ĐẶNG – Kho bạc Nhà nước Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Nghiên cứu này được tiến hành theo tiếp cận của trường phái các yếu tố thành công chính yếu của dự án theo khung phân tích của Belassi và Tukel (1996). Phương pháp tiếp cận hỗn hợp (định tính trước, định lượng sau) được sử dụng để khám phá và khẳng định các yếu tố thành công chính yếu của dự án đầu tư. Thông qua khảo sát các cá nhân tham gia quản lý dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh (giai đoạn 2011-2015), nhóm tác giả đã đưa ra được các yếu tố thành công chính yếu, đồng thời gợi ý chính sách về nâng cao năng lực quản trị dự án đầu tư công.

Từ khóa: Quản trị dự án, đầu tư, vốn nhà nước

Ngày nhận bài: 3/11/2016

Ngày chuyển phản biện: 5/11/2016

Ngày nhận phản biện: 25/11/2016

Ngày chấp nhận đăng: 27/11/2016

Khái niệm “CSF” (yếu tố thành công chính yếu) đã được D. Ronald Daniel đưa ra vào khoảng thập niên 1960, được phát triển rộng rãi sau đó bởi John F. Rockart thuộc trường quản lý MIT và từ đó được phổ biến nhân rộng ra nhằm trợ giúp việc thực hiện chiến lược cũng như các dự án.

Nghiên cứu các yếu tố thành công chính yếu của dự án đầu tư nói chung và dự án đầu tư công nói riêng có ý nghĩa rất lớn trong việc tối ưu hóa hiệu quả quản lý trong khuôn khổ hạn hẹp về nguồn lực và thời gian. Tuy nhiên, do sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ và môi trường, các yếu tố thành công chính yếu có xu hướng thay đổi theo dự án và theo thời gian, đòi hỏi không ngừng nghiên cứu để phát hiện các yếu tố thành công chính yếu mới và khẳng định các yếu tố thành công chính yếu hiện hữu.

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm: (1) Xác định các yếu tố thành công chính yếu của dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước; (2) Xác định mức độ tác động của các yếu tố này đến thành công của dự án sử dụng vốn nhà nước; (3) Đề xuất một số gợi ý chính sách nhằm gia tăng thành công của dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước.

Cơ sở lý thuyết

Thành công của dự án đầu tư

Thành công của dự án được hiểu là sự đảm bảo

mục tiêu đã đề ra về chất lượng, tiến độ, ngân sách, sự hài lòng của các bên liên quan... Tùy theo quan điểm và cách nhìn nhận khác nhau về sự thành công của dự án. Theo Globerson và Zwikael (2002) và Thomsett (2002), dự án được xem là thành công phải thỏa mãn 3 tiêu chí là chi phí, thời gian, yêu cầu kỹ thuật. Tuy nhiên, 3 tiêu chí này không đủ để đo lường một dự án thành công khi mà dự án còn đòi hỏi về chất lượng trong quá trình quản lý dự án và thỏa mãn yêu cầu của các bên liên quan. Pinto và Slevin (1998) cũng cho rằng, dự án thành công phải có thêm tiêu chí thỏa mãn yêu cầu khách hàng và đem lại lợi ích cho một nhóm khách hàng riêng biệt. Theo Chan (1997), dự án thành công phải đạt các tiêu chuẩn sau: Thời gian, chi phí, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, thỏa mãn yêu cầu của các bên tham gia, đáp ứng kỳ vọng người dùng, không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, đem lại giá trị kinh doanh và an toàn khi thi công.

Vì vậy, để đánh giá sự thành công của dự án có thể sử dụng các tiêu chí sau: Hiệu quả sử dụng ngân sách; Hiệu quả về tiến độ; Hiệu quả về chất lượng; Sự hài lòng của chủ đầu tư; Lợi ích cho người thụ hưởng.

Các yếu tố thành công chính yếu

Một nghiên cứu đáng chú ý của Belassi và Tukel (1996) đưa ra khung phân tích tổng quát, trong đó các yếu tố tác động lên thành công của quản trị dự án được phân thành các nhóm chính: (1) Nhóm yếu tố liên quan đến giám đốc dự án; (2) Nhóm yếu tố liên quan đến thành viên quản trị dự án; (3) Nhóm yếu tố bên ngoài; (4) Nhóm yếu tố bên trong; (5) Nhóm yếu tố liên quan đến đặc thù dự án. Các yếu



tổ này tác động lên kết quả cuối cùng là thành công của dự án và tác động qua lại lẫn nhau. Khung phân tích này còn được gọi là mô hình tương tác hệ thống, hỗ trợ cho công tác phân tích thành công/thất bại của dự án. Với mô hình tổng quan này, các yếu tố mới xuất hiện do quá trình phát triển của quản trị dự án được phân loại và phân tích tác động lên thành công của dự án.

Một số bằng chứng thực nghiệm trước

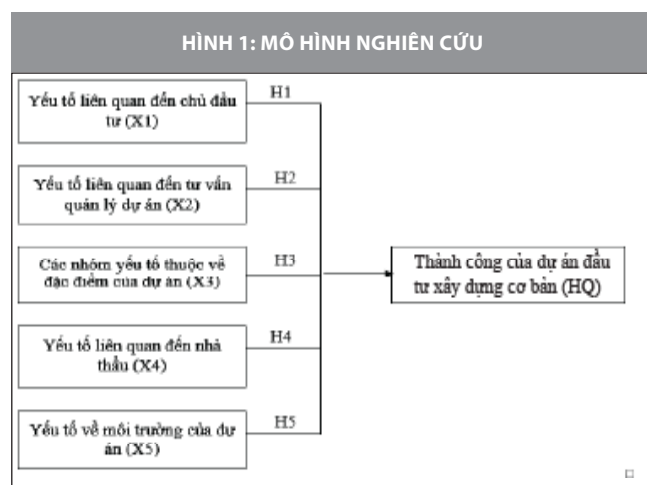
Đã có nhiều nghiên cứu về các yếu tố thành công chính yếu của dự án đầu tư, khởi đầu từ Pinto (1986). Bên cạnh đó, các nghiên cứu trong quá khứ cũng cho thấy, các yếu tố thành công chính yếu của dự án đầu tư gồm: Sự am hiểu của tổ chức; Sự am hiểu chung của các bên liên quan trong tiêu chuẩn thành công; Sự cam kết thực hiện; Khả năng thích ứng của tổ chức; Sự giao tiếp, tương tác; Lãnh đạo quản lý dự án/sự trao quyền; Hỗ trợ từ Ban quản lý...

Mô hình và dữ liệu nghiên cứu

Các thang đo gốc cho các yếu tố thành công chính yếu (từ X1 đến X5) được kế thừa từ nghiên cứu của Belassi và Tukel (1996); thang đo gốc cho biến thành công của dự án đầu tư xây dựng cơ bản (HQ) được kế thừa của Ling và cộng sự (2009). Các thang đo này được điều chỉnh thông qua phỏng vấn các chuyên gia quản trị dự án tại TP. Hồ Chí Minh.

Dữ liệu nghiên cứu

Dữ liệu nghiên cứu được thu thập thông qua bảng khảo sát bằng câu hỏi tự điền với 200 người đã tham gia vào các dự án đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2011-2015. Bảng khảo sát gồm 30 biến quan sát, đại diện cho 5 yếu tố CSF và 5 biến quan sát, đại diện cho thành công của dự án, sử dụng thang đo Likert – 5.



Nguồn: Nghiên cứu của các tác giả

	F1	F2	F3	F4	F5	HQ
F1	1	0,549**	0,453**	0,479**	0,533**	0,607**
F2	0,549**	1	0,571**	0,568**	0,520**	0,678**
F3	0,453**	0,571**	1	0,560**	0,624**	0,684**
F4	0,479**	0,568**	0,560**	1	0,667**	0,703**
F5	0,533**	0,520**	0,624**	0,667**	1	0,698**
HQ	0,607**	0,678**	0,684**	0,703**	0,698**	1

Nguồn: Nghiên cứu của các tác giả

Ghi chú: ** Kiểm định Pearson ở mức ý nghĩa $p < 0,01$.

Kết quả nghiên cứu

Các bảng khảo sát sau khi nhập và làm sạch dữ liệu, còn lại 181 mẫu dữ liệu. Kết quả kiểm định độ tin cậy cho thấy, các thang đo đều có hệ số Cronbach's alpha > 0,7 đạt yêu cầu.

Sau khi thực hiện phân tích EFA, đã có 5 nhân tố được khám phá:

- F1: Đại diện cho năng lực của chủ đầu tư.
- F2: Đại diện cho năng lực của tư vấn.
- F3: Đại diện cho đặc điểm của dự án.
- F4: Đại diện năng lực của nhà thầu.
- F5: Đại diện cho môi trường tác động đến dự án.

Kết quả kiểm định tương quan bằng kiểm định Pearson cho thấy, các biến độc lập có tương quan với biến phụ thuộc khá chặt chẽ và ở mức ý nghĩa 1%, và mối tương quan giữa các biến độc lập không lớn, nghĩa là các biến đều đạt được giá trị phân biệt. Do đó, tất cả các biến đều đạt yêu cầu trong phân tích hồi quy tuyến tính bội.

Kết quả nghiên cứu này đã vượt qua các kiểm định vi phạm giả định hồi quy như đa cộng tuyến, tự tương quan, phương sai sai số thay đổi, do vậy, có thể đảm bảo độ tin cậy. Bên cạnh đó, phân tích ANOVA cho thấy, sự khác biệt về yếu tố cá nhân của người được phỏng vấn (giới tính, tuổi đời, thâm niên, vị trí công tác) không ảnh hưởng đến kết quả.

Kết quả hồi quy cho thấy, tất cả các yếu tố thành công chính yếu của dự án như năng lực của chủ đầu tư, năng lực của tư vấn, năng lực nhà thầu, đặc điểm của dự án và môi trường của dự án đều có tương quan dương có ý nghĩa thống kê với thành công của dự án. Trong đó, yếu tố có hệ số hồi quy cao nhất là năng lực của nhà thầu (0,244) và thấp nhất là năng lực của chủ đầu tư (0,164). Kết quả nghiên cứu này một mặt khẳng định các thành công chính yếu được kế thừa từ nghiên cứu trước; mặt khác là cơ sở cho các gợi ý chính sách về nâng cao năng lực quản trị dự án đầu tư công.

Một số hàm ý chính sách

Yếu tố năng lực của chủ đầu tư chỉ được đánh giá với điểm trung bình là 3,0976/5. Một phần do chủ đầu

BẢNG 2: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH HỒI QUY

Biến giải thích	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	t	Ý nghĩa thống kê	Thống kê đa cộng tuyến	
	B	Sai số chuẩn	Beta			Độ chấp nhận	VIF
(Constant)	-0,933	0,205		-4,545	0,000		
F1- Năng lực của chủ đầu tư	0,193	0,061	0,164	3,155	0,002	0,610	1,638
F2- Năng lực của tư vấn quản lý dự án của dự án đầu tư xây dựng	0,246	0,063	0,219	3,890	0,000	0,524	1,910
F3- Đặc điểm của dự án đầu tư xây dựng	0,241	0,060	0,229	4,036	0,000	0,517	1,935
F4- Năng lực của nhà thầu	0,211	0,051	0,244	4,146	0,000	0,477	2,095
F5- Môi trường của dự án đầu tư xây dựng	0,267	0,086	0,191	3,089	0,002	0,434	2,303

R2/ R2 điều chỉnh 0,710/0,702
F = 85,606
Nguồn: Kết quả phân tích của nhóm tác giả

tư dự án công thường là thủ trưởng đơn vị công lập được giao vốn và cũng là đơn vị tiếp nhận vận hành công trình khi hoàn thành. Thủ trưởng các đơn vị hành chính sự nghiệp này thường không có chuyên môn về kỹ thuật và chưa được đào tạo bài bản về quản lý dự án. Vì vậy, chủ đầu tư cần phải được tập huấn về công tác quản lý dự án để giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến thẩm quyền của mình trong việc quản lý các dự án được nhà nước giao.

Yếu tố năng lực của tư vấn quản lý dự án được đánh giá trên trung bình (3,6317/5). Kết quả này đưa đến gợi ý chính sách về ưu tiên lựa chọn nhà tư vấn theo các tiêu chí trình độ kỹ thuật, phẩm chất đạo đức và khả năng xử lý phát sinh trong quá trình tư vấn quản lý dự án.

Trong các yếu tố thuộc đặc điểm dự án, vòng đời của dự án được đánh giá có ảnh hưởng mạnh nhất trong nhóm với giá trị trung bình 3,7293/5, ảnh hưởng thấp nhất là yếu tố nguồn vốn của dự án với điểm trung bình là 3,3867/5. Do các dự án được giao vốn khá phức tạp, có những dự án từ 3 đến 4 nguồn vốn như: Vốn ngân sách quận, kết dư ngân sách phường, vốn xã hội hóa, vốn huy động từ dân cư. Vì vậy, để nâng cao mức độ ảnh hưởng của yếu tố này đến thành công của dự án cần phải có chính sách huy động vốn hiệu quả, đảm bảo tiến độ giải ngân.

Yếu tố liên quan đến nhà thầu trong mô hình được đánh giá có tác động mạnh nhất đến sự thành công của dự án. Trong đó, yếu tố năng lực về tài chính của nhà thầu được đánh giá cao nhất với giá trị trung bình 3,6575/5. Theo đó, nhà thầu cần dự báo trước các thay đổi có thể xảy ra như biến động về lãi suất, giá cả vật liệu xây dựng, giá nhân công, chi phí vận chuyển thông qua việc tính toán mức chi phí dự phòng rủi ro phù hợp với dự toán hay sử dụng các công cụ pháp

lý như hợp đồng thi công xây lắp. Nhà thầu cũng cần phối hợp chặt chẽ với tư vấn giám sát, ban quản lý dự án của chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án để giảm thiểu sự chậm trễ trong việc xác nhận khối lượng thanh toán.

Kết quả kiểm định thang đo liên quan đến môi trường của dự án cho thấy, sự tác động của môi trường đối với mức độ thành công của dự án ở mức trung bình. Trong đó, yếu tố quy định từ cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản thay đổi có giá trị trung bình 3,1934/5, cao nhất trong nhóm. Qua nghiên cứu các văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản cho thấy, khoảng 10 năm gần đây có 6 luật, 23 thông tư, 11 thông tư liên tịch điều chỉnh lĩnh vực này. Để nắm bắt hết những quy định này là một vấn đề rất khó khăn đối với những bên có liên quan. Do đó, sự thay đổi liên tục của các văn bản pháp quy có ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

Tài liệu tham khảo

1. Belassi, W., & Tukel, O. I. (1996). A new framework for determining critical success/failure factors in projects. *International journal of project management*, 14(3), 141-151;
2. Chan, D. W., & Kumaraswamy, M. M. (1997). A comparative study of causes of time overruns in Hong Kong construction projects. *International Journal of project management*, 15(1), 55-63;
3. Globerson, S., & Zwikael, O. (2002). The impact of the project manager on project management planning processes. *Project Management Journal*, 33(3), 58-64;
4. Kuen, C. W., Zailani, S., & Fernando, Y. (2009). Critical factors influencing the project success amongst manufacturing companies in Malaysia. *African Journal of Business Management*, 3(1), 16;
5. Pinto, J. K., & Slevin, D. P. (1998). *Critical success factors*. The Project Management Institute: Project management handbook, 379-395;
6. Thomsett, R. (2002). *Radical project management*. Prentice Hall Professional.